

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ML
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ML, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Văn Trương - Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Bà: Nguyễn Thị Thanh Mai - Nghề nghiệp: Nguyên
hiệu trưởng Trường THCS thị xã ML.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh
Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xét
xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 08/11/2019 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST - HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Sùng A T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/4/1996; tại: Huyện MC, tỉnh
Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp:
Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông: Sùng A D, sinh năm 1965 (đã chết) và bà: Vàng Thị S, sinh năm 1968 (đã chết);
Bị cáo có vợ là: Giàng Thị C, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013,
con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 23/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã ML
tuyên phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138/BLHS năm 1999,
Ngày 30/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;
Nhân thân: Ngày 06/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã ML tuyên phạt 18 tháng tù về tội
“Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam ngày 11/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đình Minh; SN: 1958; Luật sư thực hiện trợ
giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn
xin xét xử vắng mặt)

1. Bị hại: Cháu Giàng Thị D; sinh ngày 17/9/2006; trú tại: Bản HHL, xã LN, thị
xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Giàng A L, sinh năm 1988; trú tại: Bản HHL, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trọng H; SN: 1983; trú tại: Tổ 01, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Sùng A Chía, SN: 1985; trú tại: Bản HM, phường SD, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

3. Người làm chứng:

- Cháu Hồ A D, SN: 2007; trú tại: Bản HHL, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Cháu Giàng Thị H, SN: 2007; trú tại: Bản HL, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Cháu Hồ Thị D, SN: 2006; trú tại: Bản HHL, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Hồ A D và Giàng Thị H: Chị Hoàng Thị Mai Th – Trường THCS xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Hồ Thị D: Chị Lương Thị Y – Trường THCS xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 09/10/2019, sau khi đi bắt ốc sên ở khu vực vườn chuối đồi diện Điện Lực ML. T phát hiện một số cháu bé đang hái quả trứng cá ngay gần đó. Có một bé gái đang cầm điện thoại bật đèn để soi, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của bé gái. T đi tới phía sau bé gái, tay phải của T đưa qua vai phải của bé gái và giật lấy chiếc điện thoại, tay phải của T quàng vào cổ cháu bé và bị cháu bé giữ lại, T bỏ chạy và kéo cháu gái đi một đoạn. T tuột được tay ra khỏi cổ cháu gái rồi bỏ chạy xuống suối và đi về nhà. Trên đường về nhà, đến đoạn rẽ từ Quốc lộ 12 lên nhà T, T tháo ốp lưng điện thoại ra thấy 02 tờ tiền gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng và 01 tờ tiền Trung Quốc. T vứt tờ tiền mệnh giá 500 đồng ở đó rồi lắp ốp lưng điện thoại lại và về nhà. Về đến nhà T cất tờ tiền Trung Quốc vào ví, giấu chiếc điện thoại vào giường rồi đi ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 T mang chiếc điện thoại cướp giật được ra tháo ốp lưng và sim. Ốp lưng T vứt phía dưới chuồng dê sau nhà, sim điện thoại T vứt vào bếp củi đang cháy ở nhà T. T mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại nhà anh Đ ở chợ CK hỏi bán nhưng anh Đ trả rẻ nên T không bán và mang sang quán điện thoại của anh H bán với giá 150.000 đồng. Số tiền bán điện thoại được T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 10/10/2019 sau khi có đơn trình báo của ông Giàng A L, sinh năm 1988, trú tại: Bản HHL xã LN, thị xã ML về việc con gái ông bị một người đàn ông lạ mặt cướp giật chiếc điện thoại có ốp lưng nhựa bên trong có 2 tờ tiền một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng và một tờ tiền Trung Quốc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML sau khi tiếp nhận đã điều tra theo đúng thẩm quyền. Ngày 11/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sùng A T và khám xét khẩn cấp nơi ở của Sùng A T thu giữ được 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc, ngắn tay màu trắng đen đã qua sử dụng và 01 chiếc quần vải màu đỏ, loại quần ngố đã cũ, 01 ốp lưng điện thoại, 01 tờ tiền Trung Quốc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 660/KL - HĐĐGTS ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã kết luận tài sản bị cáo cướp giật gồm: 01 chiếc điện thoại Ite1 A13 đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại thời điểm xảy ra vụ cướp giật ngày 09/10/2019 một nhân dân tẹ quy đổi ra tiền Việt Nam bằng 3.260đ (*Ba nghìn hai trăm sáu mươi đồng*).

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo cướp giật được là: 1.003.760đ (*Một triệu không trăm linh ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSML ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171/BLHS. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND thị xã ML vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171/BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét. Ngoài ra, đại diện VKSND thị xã ML còn đề nghị HĐXX, áp dụng các quy định pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Bị hại, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng H, người làm chứng và đại diện cho người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị hại, người đại diện của bị hại khai đã nhận lại tài sản bị cướp giật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngoài ra không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Trọng H là người đã mua được tài sản bị cáo cướp giật xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Người làm chứng và đại diện của người làm chứng đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A Ch nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Tại bản Luận cứ bào chữa, luật sư trợ giúp pháp lý cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo để giảm nhẹ tội cho bị cáo với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào bản luận cứ bào chữa và cũng không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội. Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/10/2019 có hành vi nhanh chóng, công khai cướp giật 01 chiếc điện thoại di động của cháu Giàng Thị D bên trong ốp điện thoại có 01 tờ 500đ tiền Việt Nam và 01 tờ tiền Trung Quốc. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là cháu học sinh trong độ tuổi dưới 16 tuổi. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A T phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là rất nghiêm trọng, có động cơ, mục đích cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã ML, gây tâm lý hoang mang cho các cháu học sinh còn trong độ tuổi cấp sách đến trường. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật và cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để bị cáo lấy đó là bài học cho mình, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và đồng thời để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã ML tuyên phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 30/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 09/10/2019, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi chưa

được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 300.000đ, gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đối với đề nghị của luật sư trợ giúp pháp lý cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, do đó HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 171/BLHS nhưng bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị cáo cướp giật là 01 chiếc điện thoại Ite1 A13 đã qua sử dụng, 01 tờ tiền Trung quốc có số seri L66D138694 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Bên trong ốp điện thoại có 01 tờ 500đ tiền Việt Nam và chiếc sim điện thoại bị cáo đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu hồi lại được. Bị hại, người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và cũng không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết vấn đề gì khác.

- Đối với số tiền 150.000đ bị cáo bán điện thoại cho anh Nguyễn Trọng H, quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, anh H cũng không yêu cầu xem xét giải quyết vấn đề gì khác.

[8]. Đối với anh Nguyễn Trọng H là người đã mua chiếc điện thoại là tài sản do bị cáo cướp giật được với giá 150.000đ. Anh H khai không biết đó là tài sản do bị cáo cướp giật mà có. Sau khi mua được ngày 11/10/2019 anh H đã bán chiếc điện thoại đó cho anh Sùng A Ch. Số tiền 150.000đ anh H cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 150.000đ và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với anh Sùng A Ch là người đã mua chiếc điện thoại Ite1 A13 từ anh H với giá 150.000đ. Anh Ch không biết đó là tài sản bị cướp giật. Sau khi biết anh Ch đã tự

nguyên giao nộp lại cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, do đó HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo cũng xin HĐXX được miễn án phí. Do vậy Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11]. Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Ite1 A13 đã qua sử dụng, chiếc ốp lưng điện thoại và 01 tờ tiền Trung quốc có số ri L66D138694 đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐXLVC ngày 24/10/2019 là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 47/BLHS và Điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500đ và sim điện thoại Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản xác định vị trí và thu thập vật chứng nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc, ngắn tay màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đỏ, loại quần ngắn đã cũ là quần áo mà bị cáo mặc khi thực hiện hành vi cướp giật ngày 09/10/2019, HĐXX xét thấy không còn giá trị sử dụng do vậy cần bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 171/BLHS; điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS; Điều 38/BLHS:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là 11/10/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 24/10/2019 của Cơ quan Điều tra Công an thị xã ML.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc, ngắn tay màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đỏ, loại quần ngắn đã cũ

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã ML, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019).

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2019). Bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Anh Sùng A Ch có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND TX. ML;
- Cơ quanĐT CATX ML;
- Nhà tạm giam, giữ CATX ML;
- Bộ phận HSNV Công an TX ML;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS TX ML;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; người đại diện của bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

